BAN QUẢN LÝ
KHU KINH TẾ NGHI SƠN
VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số Dự án: 4724357127

Chứng nhận lần đầu: Ngày 24 tháng 9 năm 2008

Chứng nhận thay đổi lần thứ nhất: Ngày 25 tháng 6 năm 2010

Chứng nhận thay đổi lần thứ 04: Ngày 23 tháng 01 năm 2024

Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 17 tháng 7 năm 2006 về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn Thanh Hoá; Quyết định số 983/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp, tỉnh Thanh Hoá;

Căn Quyết định số 1471/QĐ-UBND ngày 02/6/2005 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 01/3/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thành lập Khu B - Khu công nghiệp Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định 5036/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Khu B - Khu công nghiệp Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 2683/QĐ-UBND ngày 19/7/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu Khu B - Khu công nghiệp Bỉm Sơn;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000040 chứng nhận lần đầu ngày 24/9/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 24/01/2022 do Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp cấp;

Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư và hồ sơ kèm theo do Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HUD4 lập, nộp;

Xét đề nghị của Trưởng văn phòng đại diện tại Khu công nghiệp Bỉm Sơn,

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Chứng nhận Dự án đầu tư:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KHAI THÁC VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU B - KHU CÔNG NGHIỆP BỈM SƠN

Giấy chứng nhận đầu tư số 26221000040 chứng nhận lần đầu ngày 24/9/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 24/01/2022, được đăng ký điều chỉnh thông tin người đại diện theo pháp luật và tiến độ thực hiện dự án.

Nhà đầu tư:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUD4

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2800576533 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa cấp ngày cấp: 25/8/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 07/11/2023.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 662 Bà Triệu, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Thông tin về người đại diện theo pháp luật:

Họ tên	: Hoàng Đình Thắng
Sinh ngày	: 03/01/1979
Giới tính	: Nam
Dân tộc	: Kinh
Quốc tịch	: Việt Nam
Số CCCD	: 038079029104
Ngày cấp	: 28/06/2021
Nơi cấp	: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
Chức vụ	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Địa chỉ thường trú	: Số 02 Từ Đạo Hạnh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở hiện tại	: Số 02 Từ Đạo Hạnh, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

Điều 1: Nội dung Dự án đầu tư:

1. Tên dự án đầu tư:

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KHAI THÁC VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG KHU B - KHU CÔNG NGHIỆP BỈM SƠN

2. Mục tiêu dự án: Đầu tư xây dựng, khai thác và kinh doanh hạ tầng khu B - Khu công nghiệp Bỉm Sơn

STT	Mục tiêu hoạt động	Mã ngành theo VSIC	Mã ngành CPC (*) *(đối với ngành nghề có*

		(Mã ngành cấp 4)	*mã CPC, nếu có)*
1	Đầu tư xây dựng, khai thác và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	6810	

3. Địa điểm thực hiện dự án: Khu B - Khu công nghiệp Bỉm Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

4. Diện tích mặt đất sử dụng: **216,29 ha .**

5. Tổng vốn đầu tư: **430.000.000.000** VNĐ *(Bằng chữ: Bốn trăm ba mươi tỷ đồng),* tương đương khoảng **18.843.120** USD *(Bằng chữ: Mười tạm triệu tám trăm bốn mươi ba nghìn một trăm hai mươi Đô la Mỹ) theo tỷ giá USD/VNĐ = 22.820 ngày 13/01/2022 tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam)* trong đó:

- Vốn góp thực hiện dự án: 80.000.000.000 VNĐ *(Bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng)* tương đương 3.505.696 USD *(Bằng chữ: Ba triệu năm trăm lẻ năm nghìn sáu trăm chín mươi sáu Đô la Mỹ)*, chiếm tỷ lệ khoảng 18,6% tổng vốn đầu tư. Giá trị, tỷ lệ, phương thức và tiến độ góp vốn như sau:

STT	**Tên nhà đầu tư**	**Số vốn góp**		**Tỷ lệ (%)**	**Phương thức góp vốn (*)**	**Tiến độ góp vốn**
		VNĐ	**Tương đương USD**			
1	Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD4	80.000.000.000	3.505.696	100%	Tiền và tài sản tương đương tiền	Theo tiến độ thực hiện dự án đầu tư

- Vốn vay: 125.000.000.000 VNĐ;
- Vốn huy động hợp pháp khác: 225.000.000.000 VNĐ.

6. Thời hạn hoạt động của Dự án: 50 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư lần đầu.

7. Tiến độ thực hiện Dự án:

- Giai đoạn 1: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi khu đất phía Nam tuyến đường N1 và N5 với diện tích khoảng 114,0ha, cụ thể:

+ Từ năm 2010 đến hết Quý II/2023: hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi diện tích 94,5ha, bao gồm: 42,0ha đất đã được Nhà nước bàn giao đất trên thực địa (gồm một phần diện tích các lô CN2, CN5, CN6, CN14); 52,5ha đất hiện trạng không thực hiện đầu tư (đất công nghiệp, dịch vụ hiện trạng: lô CN1, CN3, CN4, CN9, CN15, CN16, VP1, DVHT; đất giao thông hiện trạng: đường N1, đất hành lang, cây xanh cách ly, núi đá hiện trạng: CX1, HL4);

+ Từ Quý III/2023 đến hết Quý II/2025: hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi diện tích khoảng 12,0ha (gồm diện tích lô HT2, CX2, CX4,

đường giao thông N4, một phần diện tích CX7, diện tích còn lại lô CN14 và một phần diện tích xây dựng đường giao thông N2, N5);

+ Từ Quý I/2025 đến hết Quý IV/2026: hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi diện tích khoảng 7,5ha còn lại của giai đoạn 1 (gồm diện tích còn lại các lô CN5, CX7 và diện tích còn lại xây dựng đường N2, N5);

- Giai đoạn 2: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi khu đất phía Bắc tuyến đường N1 và N5 với diện tích khoảng 102,0ha, cụ thể:

+ Từ năm 2016 đến hết Quý IV/2023: hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi diện tích 69,0 ha, bao gồm: 38,0 đất đã được Nhà nước bàn giao đất trên thực địa (gồm các lô CN7, CN10, một phần lô CN13, CX3); 31,0ha hiện trạng không thực hiện đầu tư (đất công nghiệp hiện trạng Lô CN8; đất trường học: lô TH; đất giao thông hiện trạng: đường N1, đường sắt; đất hành lang, cây xanh cách ly, núi đá hiện trạng: CX6, CX8, HL2, HL3);

+ Từ Quý I/2024 đến hết Quý IV/2025: hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với diện tích khoảng 5,0ha (gồm diện tích còn lại lô CN13 và diện tích giao thông tuyến N7, N8, N9);

+ Từ Quý I/2025 đến hết Quý IV/2025: hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với diện tích khoảng 15,5ha (gồm diện tích các lô CN11, CX5);

+ Từ Quý I/2026 đến hết Quý IV/2026: hoàn thành đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đối với diện tích khoảng 12,5ha còn lại của giai đoạn 2 (gồm các lô CN12, CC1, HT1).

Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư: Theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư khi thực hiện dự án:

1. Thực hiện đầy đủ các thủ tục đầu tư, môi trường và xây dựng theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan trước khi khởi công xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh;

2. Thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định của pháp luật.

3. Triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

4. Dự án sẽ bị chấm dứt hoạt động trong các trường hợp vi phạm quy định tại Luật Đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các nội dung đã đăng ký. Trong quá trình thực hiện dự án, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm và chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

độ báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm và chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 26221000040 chứng nhận lần đầu ngày 24/9/2008, chứng nhận thay đổi lần thứ ba ngày 24/01/2022 do Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, tỉnh Thanh Hoá cấp.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được lập thành 02 (hai) bản gốc; 01 bản cấp cho Công ty cổ phần đầu tư xây dựng HUD4 và 01 bản lưu tại Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp, tỉnh Thanh Hoá và được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Lưu: VPBS;

Bản điện tử:
- Trưởng Ban, các PTB;
- Các phòng: QLĐT, QLXD, QLTN&MT, QLDN&LĐ;
- Văn phòng ĐD tại KCN Bỉm Sơn.

TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ NGHI SƠN VÀ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP THANH HÓA

Nguyễn Tiến Hiệu